

Số: /QĐ-TTTP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế công khai
Kết luận thanh tra của Thanh tra thành phố Hải Phòng

CHÁNH THANH TRA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ:
Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Quyết định số 692/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Ủy
ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố;*

*Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Thanh tra thành phố Hải Phòng;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra,
Chánh Văn phòng Thanh tra thành phố.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai kết luận thanh tra của Thanh tra thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 124/QĐ-TTTP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chánh Thanh tra thành phố về việc ban hành Quy chế công khai Kết luận của Thanh tra thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng Nghiệp vụ, Trưởng các Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, cán bộ, công chức, thuộc Thanh tra thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND TP (để B/c);
- Chánh Thanh tra TP;
- Các Phó Chánh Thanh tra TP;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT TP TTTP;
- Lưu: VT, NV5.

CHÁNH THANH TRA

Bùi Thị Hồng Vân

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
THANH TRA THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTTP ngày tháng năm 2024
của Chánh Thanh tra thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thẩm quyền, nội dung, phương thức, thủ tục công khai các Kết luận thanh tra do Thanh tra thành phố ban hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với lãnh đạo Thanh tra thành phố, Văn phòng, các Phòng Nghiệp vụ, Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, cán bộ, công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra thành phố trong việc công khai các Kết luận thanh tra do Thanh tra thành phố ban hành.

Điều 3. Nguyên tắc công khai

Nội dung Kết luận thanh tra do Thanh tra thành phố ban hành phải được công khai theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật, trừ những nội dung trong Kết luận thanh tra có liên quan đến an ninh quốc gia, bí mật nhà nước, bí mật ngân hàng, bí mật kinh doanh theo quy định pháp luật.

1. Việc công khai Kết luận thanh tra phải bảo đảm đúng thẩm quyền, nội dung, phương thức và thủ tục theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các tài liệu liên quan đến việc công khai phải được lập thành hồ sơ công khai và lưu trong hồ sơ cuộc thanh tra.

Chương II

THẨM QUYỀN, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Điều 4. Thẩm quyền công khai Kết luận thanh tra

Chánh Thanh tra thành phố có thẩm quyền quyết định nội dung, phương thức việc công khai Kết luận thanh tra do Thanh tra thành phố ban hành.

Điều 5. Nội dung kết luận thanh tra được công khai

1. Nội dung kết luận thanh tra phải được công khai toàn văn, trừ những nội dung trong Kết luận thanh tra thuộc bí mật nhà nước, bí mật ngân hàng, bí mật kinh doanh, hoặc bí mật khác theo quy định của pháp luật không được công khai.

2. Đối với nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật ngân hàng, bí mật kinh doanh, hoặc bí mật khác, gồm:

a) Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Quyết định số 774/2020/QĐ-TTg ngày 05/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Danh mục bí mật nhà nước đối với ngành, lĩnh vực chuyên ngành khác do người có thẩm quyền ban hành theo Điều 9 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2018.

c) Trưởng các phòng Nghiệp vụ, Chánh Văn phòng, Trưởng Đoàn thanh tra có văn bản báo cáo Chánh Thanh tra thành phố, Phó Chánh Thanh tra thành phố phụ trách trong đó nêu rõ căn cứ, tính chất, các nội dung liên quan đến bí mật không thực hiện việc công khai và được Chánh Thanh tra thành phố đồng ý.

Điều 6. Hình thức công khai

Các hình thức công khai được thực hiện theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 và Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra năm 2022, bao gồm:

1. Hình thức bắt buộc: Đăng tải kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử thành phần của Thanh tra thành phố, thời gian đăng tải ít nhất 15 ngày liên tục.

2. Trưởng các phòng Nghiệp vụ, Chánh Văn phòng, Trưởng Đoàn thanh tra báo cáo, đề xuất Chánh Thanh tra thành phố bằng văn bản lựa chọn ít nhất một trong các hình thức:

a) Công bố tại cuộc họp với thành phần gồm Chánh Thanh tra thành phố hoặc người được Chánh Thanh tra thành phố ủy quyền, đại diện Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Thông báo trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng (bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử). Thời gian thông báo trên báo in, báo nói, báo hình ít nhất là 02 lần liên tục; việc thông báo trên báo điện tử phải thực hiện ít nhất 15 ngày liên tục;

c) Việc niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra do đối tượng thanh tra thực hiện. Thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục.

3. Ngoài việc công khai Kết luận thanh tra theo khoản 1, khoản 2 Điều này,

tùy theo tính chất của từng cuộc thanh tra, việc công khai kết luận thanh tra được công khai tại cuộc họp báo do Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra hoặc người phát ngôn của Thanh tra thành phố chủ trì theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến cuộc thanh tra hoặc cơ quan báo chí yêu cầu cung cấp thông tin thì cán bộ trực tiếp dân của cơ quan Thanh tra thành phố hướng dẫn liên hệ với người có thẩm quyền, Người phát ngôn của cơ quan.

5. Trưởng các phòng Nghiệp vụ, Chánh Văn phòng, Trưởng Đoàn Thanh tra có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan theo chỉ đạo, quyết định của Chánh Thanh tra thành phố.

Chương III **THỦ TỤC CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA**

Điều 7. Quy trình tiến hành thủ tục công khai Kết luận thanh tra

1. Khi Đoàn thanh tra trình Phó Chánh Thanh tra thành phố (chỉ đạo Đoàn thanh tra) dự thảo Kết luận thanh tra, đồng thời trình văn bản đề xuất hình thức công khai Kết luận thanh tra trước khi trình Chánh Thanh tra thành phố quyết định hình thức công khai theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 quy chế này.

Chánh Thanh tra ký ban hành Kết luận thanh tra và ký văn bản quyết định hình thức công khai Kết luận thanh tra.

2. Sau khi Chánh Thanh tra thành phố ký ban hành Kết luận thanh tra và văn bản hình thức công khai Kết luận thanh tra, Trưởng các phòng Nghiệp vụ, Chánh Văn phòng chủ trì Đoàn Thanh tra thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra:

a) Đối với hình thức công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phần của Thanh tra thành phố:

Chậm nhất 05 ngày Trưởng các phòng Nghiệp vụ, Chánh Văn phòng chủ trì Đoàn Thanh tra gửi nội dung công khai đến Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phần của Thanh tra thành phố;

Chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông tin, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phần của Thanh tra thành phố thực hiện công khai trên Cổng theo quy định.

b) Đối với hình thức công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 6 quy chế này:

Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra, Trưởng các phòng Nghiệp vụ, Chánh Văn phòng, Trưởng Đoàn Thanh tra tiến hành công khai theo quy định.

3. Việc gửi thông tin công khai Kết luận thanh tra cho các cơ quan báo chí do Chánh Văn phòng Thanh tra thành phố, Trưởng Đoàn thanh tra, Trưởng các phòng Nghiệp vụ thực hiện theo chỉ đạo của Chánh Thanh tra thành phố.

4. Trường hợp Thanh tra thành phố tổ chức họp báo đột xuất để công khai kết luận thanh tra thì Trưởng Đoàn thanh tra hoặc Người được Trưởng đoàn thanh tra uỷ quyền có trách nhiệm đọc toàn văn Kết luận thanh tra tại buổi họp báo và Ban biên tập Cổng thông tin điện tử đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phần của Thanh tra thành phố về nội dung họp báo.

Điều 8. Cách thức thực hiện công khai kết luận thanh tra

Việc công khai kết luận thanh tra phải được lập thành biên bản, cụ thể như sau:

1. Đối với hình thức công khai được quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 6 quy chế này thì biên bản công khai được thực hiện khi kết thúc thời hạn công khai. Biên bản công khai có chữ ký xác nhận của Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra và Trưởng ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thành phần của Thanh tra thành phố;

2. Đối với hình thức công khai được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 6 quy chế này thì biên bản công khai được lập khi kết thúc buổi công bố kết luận thanh tra. Biên bản công khai có chữ ký xác nhận của Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra và đại diện lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra;

3. Đối với hình thức công khai được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 6 quy chế này thì biên bản công khai được lập khi kết thúc thời hạn niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra. Biên bản công khai có chữ ký xác nhận của Trưởng đoàn thanh tra và đại diện lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Lãnh đạo Thanh tra thành phố, Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng Nghiệp vụ, Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, cán bộ, công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng Nghiệp vụ có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra rà soát việc thực hiện công khai kết luận thanh tra. Đồng thời giúp Chánh Thanh tra thành phố theo dõi, quản lý việc công khai kết luận thanh tra theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Thanh tra thành phố có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở kết luận thanh tra và sự chỉ đạo của Chánh Thanh tra thành

phố hoặc Phó Chánh thanh tra thành phố, chủ động phối hợp với Phòng Nghiệp vụ có liên quan thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đăng tải thông tin về nội dung kết luận thanh tra của Thanh tra thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng và chuẩn bị nội dung họp báo đột xuất, thường kỳ của Ủy ban nhân dân thành phố (khi có yêu cầu).

b) Kiểm tra, rà soát, báo cáo Chánh Thanh tra việc thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, cán bộ, công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra thành phố vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh thì Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng Nghiệp vụ báo cáo Chánh Thanh tra thành phố (qua Chánh Văn phòng Thanh tra thành phố) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.